

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BẾN CÁT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST  
Ngày 19- 4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Minh Tùng.

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh P, sinh năm 1994 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã ĐH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 16/12/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Ông Lê Ngọc S, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú: Thôn MT, xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; tạm trú: Ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị NN, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Thôn Vạn Hội 1, xã Ân Tín, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; tạm trú: Ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi liên quan:** Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp H, xã ĐH, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh P có mối quan hệ bạn bè với vợ chồng ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị NN. Ông S và bà NN ở tại ki ốt nhà trọ không tên thuộc ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/10/2020, Nguyễn Thanh P đến ki ốt của vợ chồng ông S và bà NN chơi. Đến 20 giờ cùng ngày, P nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 77K1-175.09 của vợ chồng ông S và bà NN đang dựng phía trước cửa ki ốt thì nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. P nói dối với ông S là P mới thuê phòng trọ ở cạnh đường ĐT748 đối diện đường hẻm vào ki ốt của ông S. Sau đó, P nhờ ông S gọi điện thoại cho ông Nguyễn NT là anh ruột của bà NN, hiện đang thuê nhà cách ki ốt của vợ chồng ông S khoảng 01km để P hỏi mượn quạt về gắn ở phòng trọ. Sau khi, ông NT nghe máy thì ông S đưa điện thoại cho P nói chuyện với ông NT, P hỏi mượn quạt thì được ông NT đồng ý, ông NT nói với P là quạt bị gãy cánh, muốn sử dụng thì mua cánh quạt khác về thay. Lúc này, ông S cũng nghe thấy cuộc nói chuyện giữa P và ông NT nên khi P hỏi mượn xe mô tô của vợ chồng ông S để đi mua cánh quạt thì ông S tin tưởng và đồng ý cho P mượn. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 77K1-175.09 chạy về quê ở tỉnh Long An, đồng thời P chặn tài khoản Zalo của bà NN, chặn tài khoản Facebook của ông NT trên điện thoại của mình. Đến ngày 29/10/2020, P bị Công an xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kiểm tra hành chính nhưng P không xuất trình được giấy tờ xe nên đã bị Công an xã Đức Hòa Thượng tạm giữ xe. Sau đó, P sống lang thang không nơi cư trú nhất định tại huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đối với vợ chồng ông S, bà NN, sau khi bị P chiếm đoạt xe mô tô biển số 77K1-175.09 đã đi tìm Nguyễn Thanh P nhiều nơi nhưng không thấy P nên đến Công an xã Phú An làm đơn tố cáo P. Vụ việc sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát để thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 07/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 77K1-175.09 tại Công an xã Đức Hòa Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá ngày 20/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Vision đã qua sử dụng, biển kiểm soát 77K1-175.09 trị giá 18.860.000 đồng (Mười tám triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 04/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen, biển số 77K1-175.09 cho bà Nguyễn Thị NN là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của Nguyễn Thanh P đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho vợ chồng ông Lê Ngọc S và bà Nguyễn Thị NN. Ông S và bà NN không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho P. Bà Nguyễn Thị G không yêu cầu Nguyễn Thanh P phải hoàn lại số tiền 2.000.000 đồng cho bà Gái.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBC ngày 06/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBC ngày 06/4/2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh P về tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 04/10/2020, tại ấp PT, xã PA, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thanh P đã dùng thủ đoạn gian dối bằng lời

nói để chiếm đoạt tài sản của bị hại là 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen, biển số 77K1- 175.09 trị giá 18.860.000 đồng.

Lời khai của bị cáo P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cùng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo biết việc gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, qua đó thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có đơn của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 nhưng bị cáo P không có nơi cư trú nhất định, do đó cần áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh P là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Nga**

